PHIẾU HỌC TẬP

BÀI 11: MUỐI (KHTN 8)

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1. LỰA CHỌN ĐÁP ÁN

Yêu cầu: Khoanh tròn hoặc chọn chữ cái trước đáp án đúng nhất.

1 Muối $CuSO_4$ có tên gọi quốc tế chính xác là gì?



A. Copper sulfate
B. Copper(II) sulfate
C. Copper(I) sulfate
D. Sulfur copper

2 Khi nhỏ dung dịch $BaCl_2$ vào ống nghiệm chứa dung dịch Na_2SO_4, hiện tượng quan sát được là:



A. Có bọt khí thoát ra mạnh mẽ.
B. Dung dịch đổi sang màu xanh lam.
C. Xuất hiện kết tủa màu trắng.
D. Không có hiện tượng gì xảy ra.

Bài 2. KÉO THẢ THUỐC THỬ (Hoặc Điền/Nối)

Yêu cầu: Sử dụng các từ/cụm từ trong Hộp dữ liệu để điền vào vị trí thích hợp.

Hộp dữ liệu

Có khí không màu thoát ra	Xuat hiện tử AgCi	Xuất hiệt kết tủa AgCi	Dung dịch HCl

1 NaCl: Ta dùng thuốc thử là: _____

Hiện tượng quan sát được là: _____.



2 Na_2CO_3: Ta dùng thuốc thử là: _____

Hiện tượng quan sát được là: _____.



Bài 3. KÉO THẢ THUỐC THỬ

Yêu cầu: Kéo các thẻ trong Hộp dữ liệu và thả vào vị trí thích hợp.

Hộp dữ liệu

- Có khí không màu thoát ra
- Xuất hiện kết tủa trắng AgCl
- Dung dịch $AgNO_3$
- Dung dịch HCl

1 Để nhận biết muối NaCl, ta dùng thuốc thử là _____.

Hiện tượng quan sát được là _____.



2 Để nhận biết muối Na_2CO_3, ta dùng thuốc thử là _____.

Hiện tượng quan sát được là _____.



Bài 4. THỬ TÀI GHÉP ĐÔI

Yêu cầu: Nối công thức hóa học của muối ở Cột A với ứng dụng hoặc tính chất tương ứng ở Cột B.

Cột A (Công thức muối)	Cột B (Ứng dụng / Tính chất)
1. NaCl	a. Thành phần chính của đá vôi, vỏ sò.
2. $CaCO_3$	b. Muối phổ biến làm phân bón hóa học.
3. KNO_3	c. Gia vị nấu ăn, bảo quản thực phẩm.
4. $BaSO_4$	d. Muối không tan, dùng trong chẩn đoán X-quang.

LIVEWORKSHEETS